

Số: /KH-UBND

Hồng Phong, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững xã Hồng Phong giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong xây dựng kế hoạch triển khai Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững xã Hồng Phong giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đối với Chương trình.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời hạn, tiến độ, trách nhiệm và sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các thôn có liên quan trong triển khai thực hiện để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trên địa bàn xã.

##### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải đồng bộ, phù hợp với định hướng và các mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã nói chung và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tiễn của từng thôn trên địa bàn xã.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, mọi tổ chức và người dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong nhân dân trên địa bàn xã; khơi dậy các tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực của toàn xã hội để triển khai thực hiện Chương trình một cách hiệu quả, thiết thực, bền vững.

#### II. NỘI DUNG

##### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới (NTM) hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, hài hòa với đô thị và thích ứng biến đổi khí hậu. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Phát triển kinh tế

nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

### **- Phấn đấu đến năm 2030:**

- + Thu nhập bình quân của người dân nông thôn gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020.
- + Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.
- + Xã đạt chuẩn NTM trước năm 2030;
- + Có 06 sản phẩm đạt OCOP từ 3 sao trở lên.

## **2. Các nội dung triển khai thực hiện**

### **2.1. Hợp phần thứ nhất**

*2.1.1. Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững*

- Hoàn thiện quy hoạch cấp xã thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050. Rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chung phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) của xã;
- Thực hiện xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng NTM trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Phấn đấu đến năm 2028, xã đạt tiêu chí số 01 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030.

*2.1.2. Phát triển hạ tầng KT-XH toàn diện, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu*

- Đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng KT-XH (giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, hệ thống lưới điện, thông tin, truyền thanh cơ sở, truyền hình, hạ tầng thương mại nông thôn, cơ sở vật chất giáo dục, văn hóa, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, ổn định dân cư...) đáp ứng Bộ tiêu chí xã NTM, NTM hiện đại giai đoạn 2026- 2030.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình đảm bảo bền vững, khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương.

- Hỗ trợ cải thiện nhà ở theo hướng an toàn kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại khu vực có nguy cơ rủi ro do thiên tai cao.

- Phấn đấu đến năm 2028: xã đạt tiêu chí số 02 về Hạ tầng KT-XH thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030;

*2.1.3. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường.*

- Đẩy nhanh việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng KT-XH, trong đó tập trung vào:

- Ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ, công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất gắn với mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với áp dụng các quy trình kỹ thuật, quy chuẩn và cấp mã vùng sản xuất.

- Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác), doanh nghiệp nhỏ và vừa, đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân (trang trại, hộ sản xuất kinh doanh) ở địa phương; phát triển làng nghề; phát triển các sản phẩm OCOP; xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững (GNBV).

- Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chế biến nông sản và lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nhiều việc làm.

- Triển khai và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường.

***Phấn đấu đến năm 2030:*** thu nhập bình quân người dân tăng từ 2,5 - 3 lần so với năm 2020, đạt chuẩn tiêu chí thu nhập đối với xã NTM.

*2.1.4. Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững*

- Đào tạo nghề cho lao động theo nhu cầu thị trường và doanh nghiệp trong xã, ưu tiên lao động nông nghiệp, nông thôn; có chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Khuyến khích và mở rộng hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện sinh kế bảo đảm GNBV.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn sang các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, nông thôn.

*2.1.5. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới*

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý KT-XH chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hành chính công nói riêng;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả; thúc đẩy quá trình số hóa, công nghệ số.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người dân, thực hiện tốt hòa giải mâu thuẫn ở cơ sở.

#### *2.1.6. Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.*

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển KT-XH; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh".

- Triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng NTM.

#### *2.1.7. Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn*

- Tăng cường công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp; xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp; khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải quy mô hộ gia đình, nhóm hộ gia đình quy mô cấp thôn. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình.

- Thực hiện hiệu quả đề án phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, trên địa bàn nông thôn. Tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp,...; tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. Nhất là việc thu gom, xử lý rác thải vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

- Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; tăng cường trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong việc duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên.

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xây dựng các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh môi trường, hình thành các mô hình sản xuất sinh thái, an toàn với môi trường... Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm đối với mọi tổ chức và người dân.

#### *2.1.8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng*

*NTM, GNBV giai đoạn 2026-2030.*

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV giai đoạn 2026-2030.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện việc triển khai các chương trình, dự án trong xây dựng NTM, GNBV trong cộng đồng dân cư, đảm bảo chính sách hỗ trợ đến đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí.

- Hàng năm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì tổ chức phát động quyên góp ủng hộ Quỹ "An sinh xã hội" góp phần cùng cả nước triển khai thực hiện phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Phối hợp hướng dẫn người dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng các mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện địa phương (trồng trọt, chăn nuôi,...); hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, tạo việc làm, cho thanh niên và phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đặc biệt các chương trình khởi nghiệp cho phụ nữ, thanh niên làm kinh tế thông qua triển khai hiệu quả Chương trình Trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM. Triển khai hiệu quả phong trào "nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự" và "5 cùng".

- Phối hợp triển khai các phong trào thi đua: Xây dựng NTM gắn với thực hiện xây dựng "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", "Gia đình văn hóa", "Khu dân cư văn hóa", "Xã đạt chuẩn NTM". Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM theo phương châm: dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM.

#### *2.1.9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội*

- Tăng cường phát huy vai trò tự quản, sự tham gia của người dân với công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn;

- Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp", hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

#### *2.1.10. Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua xây dựng NTM, GNBV.*

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, GNBV.

- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức truyền thông giúp nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về thực hiện Chương trình.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### **3.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân; nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua**

- Đảng ủy, UBND xã tổ chức quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và các quy định cụ thể của tỉnh trong tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư về việc tổ chức thực hiện Chương trình, chú trọng ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia tự giác của người dân và cộng đồng.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cập nhật các nội dung, quy định mới, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý thực hiện Chương trình ở xã, thôn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành góp phần thực hiện hiệu quả các nội dung và mục tiêu của Chương trình.

- Mở rộng triển khai các hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác trong thực hiện Chương trình thông qua việc tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo, các đoàn công tác đi trao đổi kinh nghiệm về thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh triển khai lồng ghép cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh" và các phong trào thi đua: "Cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN" giai đoạn 2026-2030; "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau"... để phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân nông thôn, lấy phục vụ lợi ích cho cư dân nông thôn làm động lực trong thực hiện Chương trình; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng. Đồng thời, làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân, những điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình để nhân ra diện rộng.

#### **3.2. Kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình, nâng cao năng lực quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình**

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, giúp việc Chương trình ở xã: Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình; kiện toàn Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn, Ban giám sát cộng đồng xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế, bất cập; thực hiện nghiêm việc đánh giá, thẩm tra, thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn NTM, NTM hiện đại; công khai, khách quan trong đánh giá, bình xét, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo quyền tiếp cận các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong thực hiện chủ trương, cơ chế chính sách và huy động, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện và từng bước ứng dụng chuyên đổi số trong kiểm tra, giám sát, đánh giá đáp ứng yêu cầu quản lý của Chương trình.

- Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp cho cơ sở, tạo sự chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của Chương trình. Kiên trì nguyên tắc mọi việc đều phải bàn kỹ ở nhân dân, ở cộng đồng, tạo sự đồng thuận cao, để người dân thực sự vào cuộc triển khai thực hiện.

### **3.3. Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình đảm bảo đồng bộ, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tế theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững**

- Rà soát và đề xuất xây dựng chính sách cụ thể hóa các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn tại địa phương để triển khai thực hiện Chương trình, trong đó trọng tâm là chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn; Quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; Triển khai các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình trên địa bàn xã;... Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đặc biệt là cơ chế chính sách phân cấp thực hiện; cơ chế huy động nguồn lực xã hội xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn,...

- Tổ chức rà soát, cập nhật các chính sách của Trung ương về nông nghiệp, xây dựng NTM, GNBV. Xác định rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện được hưởng thụ, nguồn kinh phí thực hiện chính sách. Triển khai, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện; đồng thời quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, hoàn thành dứt điểm, tránh phát sinh nợ xây dựng cơ bản và thanh quyết toán kịp thời, đúng theo các chế độ, quy định hiện hành của pháp luật.

### **3.4. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực; xã hội hóa nguồn lực đóng góp tham gia thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tự nguyện**

- Bố trí ngân sách và huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình MTQG khác để thực hiện hiệu quả Chương trình.

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển, hỗ trợ sau đầu tư và được ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật; các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư, các hợp phần của Chương trình.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện Chương trình đảm bảo theo phương châm: "*Dân biết, dân bàn, dân đóng góp, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*".

### **3.5. Hoàn thiện quy hoạch và hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH nông thôn**

- Tập trung hoàn thiện quy hoạch chung xã theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đảm bảo tính đồng bộ liên kết, tích hợp với các quy hoạch khác và phù hợp với tình hình KT-XH của xã; Ban hành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng NTM.

- Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn của xã đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo tiêu chí trở thành phường, có tính kết nối, tầm nhìn dài hạn, chú trọng giá trị nghệ thuật kiến trúc, mỹ quan công cộng, lịch sử truyền thống, bản sắc của địa phương. Tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; giao thông; điện; cấp nước; thoát nước; thu gom, xử lý triệt để nước thải, rác thải nhằm cải thiện môi trường.

- Đẩy nhanh hoàn thiện cơ sở hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, các dịch vụ công cộng khu vực nông thôn. Chú trọng đầu tư các thiết chế văn hóa mang tính biểu tượng, khẳng định bản sắc văn hóa địa phương. Bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tạo động lực cho phát triển du lịch.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng xanh, nhất là trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đường giao thông, ven sông, kênh nhằm tạo cảnh quan đô thị và điều hòa khí hậu. Cây xanh trong không gian công cộng được trồng, bảo vệ, phân loại và bố trí theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp với chức năng từng khu vực, đảm bảo môi trường sinh thái, hài hòa, sinh động. Ưu tiên sử dụng vật liệu xanh cho các công trình công cộng.

### **3.6. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất và kinh tế nông thôn góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân theo hướng bền vững**

- Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với tăng trưởng xanh. Tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phát triển, bảo tồn giống bản địa có giá trị cao; đẩy mạnh sản xuất giống cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu dịch bệnh. Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi. Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh và an toàn thực phẩm.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo quy mô trang trại, gia trại thân thiện môi trường.

- Phát triển ngành nghề nông thôn, các cụm công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn tạo việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) giai đoạn 2026-2030.

### **3.7. Nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

Lồng ghép hiệu quả với các Chương trình MTQG khác (*Chương trình MTQG về phát triển văn hóa; giáo dục và đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân*) để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu về văn hóa, giáo dục, y tế; khuyến khích và mở rộng hoạt động hợp tác, kết nghĩa giữa các địa phương trong thực hiện Chương trình; khuyến khích các hoạt động tạo việc làm tại chỗ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân trên địa bàn khó khăn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện sinh kế bảo đảm GNBV góp phần hoàn thiện các tiêu chí NTM, NTM hiện đại, các nội dung thành phần của Chương trình giai đoạn 2026-2030.

### **3.8. Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan nông thôn và giữ vững an ninh trật tự xã hội**

- Tăng cường các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại, hợp lý và giữ gìn được những nét đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống. Tiếp tục phát triển và nhân rộng các mô hình đường hoa - cây xanh, mô hình khu dân cư, thôn kiểu mẫu; tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm, đẩy mạnh các phong trào "5 không, 3 sạch", "nhà sạch vườn đẹp", "phong trào nói không với rác thải nhựa"...

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường nông thôn đáp ứng các yêu cầu về phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; Đẩy mạnh các giải pháp ứng dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến để giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn (*đệm lót sinh học, chế phẩm sinh học, ...*). Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao tỷ lệ hộ dân ở nông thôn được sử dụng nước sạch tập trung; nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí an ninh, trật tự trong thực hiện Chương trình; đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn nông thôn; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng trong giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn. Quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

## **4. Nguồn lực thực hiện Chương trình**

Nguồn lực thực hiện Chương trình do ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Kinh tế**

- Là cơ quan Thường trực Chương trình của xã;
- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan tham mưu giúp Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo xã để tổ chức triển khai thực hiện và điều phối thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.
- Bố trí nguồn lực từ ngân sách xã, lồng ghép các chương trình, dự án khác với thực hiện Chương trình; Xây dựng và trình UBND xã phê duyệt phương án phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách cấp trên; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện Chương trình.
- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030 phù hợp quy định của Trung ương, của tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.
- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổng hợp, xây dựng và trình UBND xã: Phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hàng năm; phân công nhiệm vụ đối với các ban, ngành, đoàn thể xã trong việc tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về NTM và các nội dung thành phần Chương trình giai đoạn 2026-2030.
- Quản lý, giám sát, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên trên địa bàn; bố trí quỹ đất cho phát triển hạ tầng thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo quy hoạch.
- Tham mưu hoàn thiện lập quy hoạch chung xã Hồng Phong và các quy hoạch chuyên ngành liên quan.
- Tham mưu công tác triển khai các hoạt động phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã; tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu nhằm hỗ trợ tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của xã ra thị trường trong nước và quốc tế; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng và phát triển thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### **2. Văn phòng HĐND&UBND xã**

- Chủ trì thẩm định các dự thảo báo cáo, văn bản của Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã báo cáo tỉnh đối với Chương trình; tham gia công tác tổ chức các hội nghị, chương trình làm việc, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo tỉnh đối với Chương trình. Thẩm định các văn bản liên quan đến Chương trình theo quy định trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật đảm bảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã đều được tiếp cận và trợ giúp pháp lý.
- Phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin báo chí, truyền thông về Chương trình trên công thông tin điện tử của xã.

### **3. Phòng Văn hóa - xã hội**

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt các nội dung của chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (*PAPI*).

- Tham mưu triển khai, tuyên truyền có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN" giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chương trình tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể và mỗi người dân; đặc biệt là tuyên truyền cho mỗi người dân khu vực nông thôn nhận thức rõ vai trò chủ thể, hiểu được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Tham mưu tổ chức thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ của nhà nước để khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

- Tham mưu phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa;

- Lồng ghép hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 thúc đẩy hoàn thành các tiêu chí về văn hóa và thiết chế văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030.

- Lồng ghép hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 thúc đẩy hoàn thành các tiêu chí về phát triển giáo dục, đào tạo nghề trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thông tin, tuyên truyền; tăng cường thời lượng, chất lượng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự phản ánh kịp thời đầy đủ tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình trong xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững.

- Biên tập, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, phóng sự, chương trình truyền thanh về xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã.

### **5. Trạm y tế xã**

Lồng ghép hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG về y tế, chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 thúc đẩy hoàn thành các tiêu chí về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong Bộ tiêu chí quốc gia về NTM

giai đoạn 2026-2030.

## **6. Công an xã**

Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng NTM; đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự góp phần xây dựng NTM; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn.

Chỉ đạo nắm chắc địa bàn, không để bị động về công tác an ninh trật tự, giữ vững an ninh nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn nông thôn; bảo đảm điều kiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng nông cốt trong đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn.

## **7. Ban chỉ huy Quân sự xã**

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp". Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào "Quân đội chung sức xây dựng NTM" trên địa bàn xã.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

- Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua "*Cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, GNBV và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030*" gắn với thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh*"; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động khơi dậy tinh thần đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sự đóng góp nguồn lực tham gia thực hiện, giám sát thực hiện Chương trình theo hướng lựa chọn phụ trách nội dung, lĩnh vực, mô hình cụ thể, thiết thực, trên cơ sở đó tập trung chỉ đạo theo chiều sâu.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Chương trình; nâng cao chất lượng và tăng cường tuyên truyền theo từng chủ đề, nhóm tiêu chí, những cách làm hay, mô hình hiệu quả và các gương điển hình trong thực hiện Chương trình.

- Tổ chức việc lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an", các đề án, mô hình do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.

- Hội Nông dân xã tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và GNBV"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; triển khai thực hiện các đề án, mô hình do Trung ương Hội nông dân Việt Nam phát động.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào và Chương trình hỗ trợ thanh niên như: Tuổi trẻ chung tay xây dựng NTM, GNBV, Thanh niên khởi nghiệp; trí thức trẻ tình nguyện tham gia thực hiện Chương trình...

### **9. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã**

- Tham mưu triển khai thủ tục hành chính phục vụ chương trình: Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyên đổi số: Thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; tham gia xây dựng chính quyền số, xã nông thôn mới hiện đại.

- Công khai, minh bạch thông tin: Niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính, quy trình, thời gian giải quyết và các chế độ chính sách liên quan; Công khai các nguồn vốn, danh mục công trình, chương trình hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **10. Các đơn vị thôn, đội**

- Chú trọng công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế. Đẩy mạnh công tác chỉnh trang cảnh quan môi trường nông thôn, tạo không gian đường thôn xóm xanh sạch đẹp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Hồng Phong, giai đoạn 2026-2030. Các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị thôn;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quang Tuyền**

